

Bản án số: **181/2025/HNGĐ-ST**.
Ngày: 23/9/2025
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thanh Thúy
2. Ông Giang Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký TAND Khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST –HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh ngày 01/01/1984 (Vắng mặt)

Căn cước số: 091184013xxxx. Cấp ngày: 31/3/2025.

Địa chỉ: tổ x, ấp T, xã B, tỉnh An Giang

2/ Bị đơn: Anh **Đỗ Hồng V**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

CMND số: 370558xxx. Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày: 21/10/1994.

Địa chỉ: ấp Số x, xã S, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2025, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày như sau:*

Năm 2002 chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đỗ Hồng V tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký

kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường Đ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50/2004 ngày 13/10/2004. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 17/11/2006. Sau khi sinh con do bất đồng quan điểm sống nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh Đỗ Hồng V có hành vi bạo lực gia đình, khi con được 03 tuổi do không thể tiếp tục chung sống, nên hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã 16 năm năm, kể từ khi ly thân cuộc sống của ai người đó tự lo, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay nhận thấy, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Hồng V.

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đỗ Hồng V có với nhau 01 người con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 17/11/2006, hiện tại con chung đã đủ tuổi trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đỗ Hồng V không có tài sản chung cũng như không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Hồng V đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Đỗ Hồng V không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tham gia phiên tòa nên không có lời khai.

** Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – An Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng như sau :

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Hồng V.

- *Về quan hệ con chung*: Cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 17/11/2006 đã đủ tuổi tuổi trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu nên không xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Đỗ Hồng V, bị đơn có nơi cư trú tại xã B, tỉnh An Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Đỗ Hồng V đã được Tòa án tổng đạt thủ tục xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đỗ Hồng V tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Đông Hồ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50/2004 ngày 13/10/2004 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đỗ Hồng V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình hôn nhân, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đỗ Hồng V phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân nên đã ly thân đến nay đã 16 năm, hiện mỗi người có cuộc sống riêng. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai anh chị đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Đỗ Hồng V vắng mặt không tham dự. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Nguyễn Thị Ngọc H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn đơn phương. Tòa án đến nơi cư trú gặp trực tiếp

anh Đỗ Hồng V để lấy lời khai để làm cơ sở giải quyết vụ án nhưng anh Đỗ Hồng V từ chối làm việc, điều đó chứng tỏ anh Đỗ Hồng V không muốn hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đỗ Hồng V kéo dài, ly thân đã lâu mà không có biện pháp hàn gắn tự đoàn tụ. Tình cảm vợ chồng của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Đỗ Hồng V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Đỗ Hồng V.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đỗ Hồng V có 01 người con chung là cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 17/11/2006, hiện đã đủ tuổi trưởng thành, tự lo được cho bản thân, chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Đỗ Hồng V không tài sản chung cũng như không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình tố tụng anh Đỗ Hồng V không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Hồng V.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Đỗ Hồng V có 01 người con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 17/11/2006, hiện đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0016154 ngày 14/7/2025** của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, như vậy chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS Khu vực 4 - An Giang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - An Giang;
- UBND phường Hà Tiên, An Giang
(KH số xx ngày 13/10/2004 phường Đông Hồ cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc